

Số: /STNMT-MT

Lạng Sơn, ngày tháng 5 năm 2024

V/v thông báo kết quả thẩm định
hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường
của cơ sở Nhà máy luyện và chế biến
hạt mài Corindon

Kính gửi: Công ty cổ phần đá mài Hải Dương –
Chi nhánh hạt mài Tân Mỹ
(Địa chỉ: Thôn Tà Lại, xã Tân Mỹ, huyện
Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Công văn số 51/CV-HMTM ngày 12/4/2024 của Công ty cổ phần đá mài Hải Dương - Chi nhánh hạt mài Tân Mỹ về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường của cơ sở Nhà máy luyện và chế biến hạt mài Corindon (sau đây gọi là cơ sở) và hồ sơ kèm theo nộp tại trung tâm dịch vụ hành chính công ngày 12/4/2024; trên cơ sở kết quả thẩm định của Đoàn kiểm tra được thành lập theo Quyết định số 92/QĐ-STNMT ngày 19/4/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, tiến hành kiểm tra thực tế và họp ngày 24/4/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo kết quả như sau:

1. Kết quả kiểm tra

1.1. Các nội dung đạt yêu cầu

Cấu trúc và nội dung Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của cơ sở Nhà máy luyện và chế biến hạt mài Corindon được lập cơ bản theo mẫu Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Bảo vệ môi trường.

1.2. Các nội dung chưa đạt yêu cầu cần phải chỉnh sửa, bổ sung

* Chương I

- Mục 1.2 (trang 7) đề nghị bổ sung Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 29/04/2014 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết của Nhà máy luyện và chế biến hạt mài Corindon do Công ty cổ phần Đá mài Hải Dương – Chi nhánh hạt mài Tân Mỹ tại thôn Tà Lại, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

- Trang 8 có nêu "Khu vực cơ sở thuộc địa bàn có sông Tà Lại chảy qua là kênh thoát nước của khu vực", đề nghị rà soát trên địa bàn huyện không có sông Tà Lại.

- Mục 1.2 tên cơ sở "Nhà máy luyện & chế biến hạt mài Corindon" tuy nhiên tại các văn bản pháp lý kèm theo phụ lục tên cơ sở là "Nhà máy luyện và chế biến hạt mài Corindon". Đề nghị rà soát thống nhất tên gọi trên toàn báo cáo.

- Tại mục 1.3.1. Công suất hoạt động của cơ sở (trang 10) nêu "*Quy mô: công suất thiết kế luyện và chế biến 20.000 tấn hạt mài/năm với nguyên liệu đầu vào là 46.000 tấn quặng/năm*" tuy nhiên tại Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 29/04/2014 của UBND tỉnh Lạng Sơn nêu "*công suất thiết kế 20.000 tấn hạt mài/năm*". Đề nghị rà soát thống nhất quy mô của cơ sở.

- Tại mục 1.3.1. Công suất hoạt động của cơ sở (trang 10) tổng diện tích khu đất xây dựng Nhà máy Luyện và Chế biến hạt mài Corindon **khoảng 21.052m²** tuy nhiên theo Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 29/04/2014 của UBND tỉnh Lạng Sơn tổng diện tích khu đất xây dựng nhà máy **khoảng 30.000m²**. Tại trang 11 nêu "*Nhà máy Luyện & Chế biến hạt mài Corindon tại Lạng Sơn được quy hoạch đầu tư xây dựng theo Quyết định số: 07/QĐ-UB-KT của UBND tỉnh Lạng Sơn ngày 05/01/2005 trên tổng diện tích đất 560.000m². Trong đó, đất xây dựng Nhà máy khoảng 21.052m²*". Đề nghị rà soát thống nhất số liệu trên toàn báo cáo, kèm theo các giấy tờ về đất đai tại phụ lục.

- Trang 17 nêu "*do đó định mức sử dụng nước trung bình của một người là 120 lít/người/ca làm việc*", đề nghị bổ sung cơ sở sử dụng nước là 120 lít/người/ca là chưa có căn cứ, bổ sung số liệu thực tế sử dụng.

- Trang 18 đề nghị bổ sung khối lượng nước đập bụi của hệ thống xử lý khí thải theo thực tế.

- Tại mục nước thải sinh hoạt (trang 20) đề nghị bổ sung vị trí thoát nước thải của cơ sở.

* Chương II

- Đề nghị bổ sung các văn bản về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện Văn Lãng; bổ sung hiện trạng sử dụng đất của dự án.

- Trang 24, có nội dung "*Quyết định số 748/QĐ-TTg ngày 03/06/2020 Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050*". Đề nghị đơn vị chỉnh sửa, cập nhật lại Quyết định phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn.

* Chương III

- Mục 3.1.1. Thu gom, thoát nước mưa (trang 27) nêu "*Tuy nhiên, nước mưa chảy tràn có tính chất ô nhiễm nhẹ và quy ước là sạch nên được dẫn theo hệ thống thoát nước riêng*". Đề nghị rà soát nội dung nước mưa chảy tràn có tính chất ô nhiễm nhẹ và quy ước là sạch, là chưa có cơ sở.

- Mục 3.1.1. Thu gom, thoát nước mưa (trang 27) nêu "*sau đó được dẫn xả ra hệ thống kênh mương thủy lợi của khu vực*". Đề nghị chủ cơ sở bổ sung nêu rõ việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với công trình thủy lợi (tại điểm c, khoản 1, Điều 28 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ và mẫu Giấy phép môi trường quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo Vệ Môi Trường).

- Theo Hình 3.1. Sơ đồ thu gom thoát nước mưa, bổ sung nội dung vào mục thuyết minh công trình.

- Tại mục * Biện pháp xử lý (trang 29) nêu "*sau khi nước thải được xử lý qua bể tự hoại nước thải sẽ chảy ra khu vực vườn trồng ngô bằng rãnh (rãnh được xây bằng gạch bê tông có chiều sâu 15cm, chiều rộng 12cm) được sử dụng cho tưới tiêu nông nghiệp*". Đề nghị chủ cơ sở làm rõ cơ sở có xả thải vào công trình thủy lợi không?

- Mục 3.1.3. Xử lý nước thải (trang 31), đề nghị chủ cơ sở mô tả rõ công trình xử lý nước thải đã được xây dựng, lắp đặt hoặc hệ thống thiết bị xử lý nước thải đồng bộ, hợp khối, trong đó làm rõ: chức năng của từng công trình; quy mô, công suất, công nghệ, quy trình vận hành và chế độ vận hành của công trình (có sơ đồ minh họa quy trình công nghệ xử lý); các loại hóa chất, chế phẩm sinh học sử dụng; định mức tiêu hao điện năng, hóa chất sử dụng cho quá trình vận hành.

- Mục * Nguồn phát sinh (trang 29) nêu 02 nguồn phát sinh chất thải sinh hoạt, tuy nhiên 02 nguồn đều phát sinh từ các hoạt động sinh hoạt như vệ sinh, nấu ăn,... của công nhân viên tại nhà máy, đề nghị rà soát.

- Mục * Lưu lượng: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hoạt động của 100 cán bộ công nhân viên là 12m³ /ngày.đêm đề nghị bổ sung lưu lượng xả thải lớn nhất.

- Làm rõ vị trí tiếp nhận nước thải là vị trí mương thoát nước thải (trang 62) (mương xây hờ, kích thước 30x30cm, chiều dài 25m) đổ vào rãnh thoát nước chung của khu vực hay đổ vào suối Tà Lài. Từ đó cập nhật tọa độ cho vị trí điểm tiếp nhận nước thải xả ra môi trường cho phù hợp.

- Mục 3.2.1 Nguồn và khối lượng phát sinh (trang 35), đề nghị rà soát xác định lại nguồn phát sinh của bụi, khí thải. Đồng thời bổ sung khối lượng, cơ sở tính toán bụi, khí thải phát sinh.

- Mục 3.3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường (trang 44), đề nghị bổ sung chất thải sản xuất và bùn thải, đồng thời bổ sung khối lượng và cơ sở tính toán đối với 2 loại chất thải này.

- Tại mục a. Nguồn phát sinh và tải lượng (trang 45) nêu "*Tuy nhiên, khu vực bếp ăn chỉ phục vụ cho cán bộ công nhân viên 30kg/tháng*" và "*với khối lượng trung bình ngày là 30kg, trung bình tháng là 90kg*" đề nghị xác định lại cách tính toán.

- Mục b. Biện pháp thu gom, xử lý (trang 46), đề nghị bổ sung thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn.

- Mục phương thức lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường (trang 47) nêu "*Tại các thiết bị lưu chứa, Nhà máy đã phân loại để từng loại rác và được tập kết **tạm thời** tại vị trí cuối khu vực nhà vệ sinh bằng thùng phuy, tuy nhiên chưa dán nhãn mác cụ thể và cũng chưa ký hợp đồng với đơn vị thu gom xử lý*", đề nghị chủ cơ sở rà soát, thực hiện việc lưu giữ chất thải rắn thông thường theo đúng quy định, đồng thời bổ sung đơn vị chủ chức năng để ký hợp đồng thu gom, xử lý.

- Tại mục 3.4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại đề nghị rà soát khối lượng phát sinh với thực tế có tại kho chứa chất thải nguy hại. Đồng thời bổ sung đơn vị, tần suất thu gom chất thải nguy hại của cơ sở.

- Mục 3.4 (trang 48) có nêu "*Dầu phanh thải khoảng 5 kg/tháng; Giẻ lau dính dầu mỡ, khối lượng 5 kg/tháng; Pin, bình ắc quy thải: 6 kg/tháng; Bóng đèn huỳnh quang khối lượng: 0,5 kg/tháng; Mực in khối lượng 0,1kg/tháng*", tuy nhiên tại bảng 3.6 Khối lượng các loại chất thải nguy hại tại Nhà máy không đồng nhất nội dung, đề nghị rà soát.

- Trang 50 nêu "*Tiếng ồn dao động trong khoảng 65 – 80 dBA, nằm trong tiêu chuẩn của Bộ Y tế về tiếng ồn khu vực sản xuất QĐ 3733/2002–BYT (<85dBA)*" đề nghị rà soát tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

- Đề nghị rà soát Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- Trang 63, có nội dung "*Vị trí xả khí thải: Tọa độ $X = 2431415$; $Y = 440512$. (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến $105^{\circ}00'$, múi chiếu 3°)*". Đề nghị xem lại kinh tuyến trục cho phù hợp với tọa độ vị trí xả khí thải. Ngoài ra xác định lại vị trí tọa độ xả khí thải cho phù hợp.

* **Chương IV**

- Đề nghị chủ cơ sở xác định vị trí xả thải theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục $107^{\circ}15'$, múi chiếu 3° . Thống nhất trên toàn báo cáo.

- Mục 4.1.1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải:

+ Mục Nguồn phát sinh nước thải (trang 62) có 02 nguồn phát sinh nước thải tuy nhiên tại dòng nước thải: 01 dòng nước thải sau khi qua bể tự hoại tự chảy ra nguồn tiếp nhận; ruộng ngô và suối Tà Là. Đề nghị rà soát nguồn phát sinh nước thải, nguồn tiếp nhận.

+ Vị trí xả nước thải (nêu rõ vị trí xả nước thải vào nguồn tiếp nhận) thôn, ấp/tổ, khu phố; xã/phường, thị trấn; huyện/quận, thị xã, thành phố; tỉnh/thành phố.

+ Lưu lượng xả nước thải lớn nhất m^3 /ngày đêm và m^3 /giờ.

+ Dòng nước thải (trang 61) đề nghị rà soát, chỉnh sửa nêu rõ dòng nước thải sau xử lý được xả ra môi trường tiếp nhận hoặc xả vào công trình xử lý nước thải khác ngoài phạm vi cơ sở).

+ Phương thức xả thải nêu "*chảy vào rãnh thoát nước chung của khu vực sau đó chảy ra suối Tà Là theo phương thức tự chảy*" tại dòng nước thải nêu "*dòng nước thải sau khi qua bể tự hoại tự chảy ra nguồn tiếp nhận; ruộng ngô và suối Tà Là*" đề nghị thống nhất nội dung.

+ Nguồn tiếp nhận nước thải (trang 61), đề nghị bổ sung địa giới hành chính: thôn, ấp/tổ, khu phố; xã/phường, thị trấn; huyện/quận, thị xã, thành phố; tỉnh/thành phố

- Mục 4.2.1. Nguồn phát sinh khí thải:

+ Vị trí xả khí thải (nêu rõ vị trí xả nước thải vào nguồn tiếp nhận) thôn, ấp/tổ, khu phố; xã/phường, thị trấn; huyện/quận, thị xã, thành phố; tỉnh/thành

phổ.

+ Lưu lượng xả khí thải lớn nhất m^3 /ngày đêm và m^3 /giờ.
 + Phương thức xả khí thải (ghi rõ khí thải là liên tục (24 giờ) hay gián đoạn; chu kỳ xả, thời gian trong một kỳ; xả theo mùa vụ sản xuất hay theo các thời điểm trong ngày).

+ Trang 63 nêu "**Khí sạch** sau khi xử lý được xả ra môi trường qua ống thoát khí thải" bổ sung căn cứ xác định đây là khí sạch.

- Mục 4.3.1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung theo Phụ lục 1 Mẫu số 40 Giấy phép môi trường ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT là tiếng ồn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, cụ thể tại Bảng theo các khung giờ 6-21 giờ, 21-6 giờ. Đề nghị xem lại đảm bảo theo quy định, yêu cầu nào.

- Mục 4.4 nội dung đề nghị cấp phép đối với chất thải đề nghị rà soát có cấp phép không?

- Nội dung đề nghị cấp phép chất thải rắn thông thường, chất thải rắn nguy hại (trang 65), chưa phù hợp với quy định tại phụ lục X (mẫu báo cáo đề xuất cấp, cấp lại giấy phép môi trường của cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đang hoạt động có tiêu chí về môi trường tương đương với dự án nhóm I hoặc nhóm II) Kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ và mẫu Giấy phép môi trường quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo Vệ Môi Trường

* Chương VI

- Trang 78 nêu "*Cơ sở đã đi vào hoạt động. Các công trình xử lý chất thải đã được hoàn thiện đầy đủ và được đưa vào hoạt động. Do đó, Cơ sở không phải vận hành thử nghiệm đối với công trình xử lý nước thải, khí thải và chất thải rắn*" đề nghị rà soát cơ sở có thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

- Trang 78, Mục 6.2.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ có nội dung "*Vị trí: 01 điểm xả nước thải trước khi thải vào khu vực ruộng. Tọa độ: $X(m) = 2431610$; $Y(m) = 439945$* ". Đề nghị đơn vị xem lại vị trí tọa độ điểm quan trắc nước thải cho đúng và phù hợp với vị trí xả nước thải của nhà máy.

- Mục 6.2 (trang 78) Chương trình quan trắc môi trường định kỳ, đề nghị rà soát, trường hợp thuộc đối tượng quan trắc định kỳ nêu rõ quy định; trường hợp không thuộc đối tượng quan trắc định kỳ nhưng chủ dự án chủ động đề xuất thực hiện để giám sát hoạt động xả thải thì cũng phải nêu rõ trong báo cáo.

* Phụ lục kèm theo

- Bổ sung bản vẽ hoàn công được đóng dấu theo quy định và biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng.

- Các giấy tờ về đất đai, sơ đồ, bản vẽ các công trình bảo vệ môi trường đã xây dựng kèm theo theo quy định.

*** Nhận xét khác**

- Đề nghị rà soát thời gian của biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình để đưa vào sử dụng.

- Đề nghị trong quá trình triển khai thực hiện phải chấp hành đầy đủ, đúng các quy định của pháp luật liên quan (về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, PCCC,...); từ đó làm cơ sở để cơ quan quản lý nhà nước xem xét đối với đề nghị hỗ trợ.

- Trong quá trình thực hiện Công ty cần nghiên cứu kỹ và thực hiện đúng các nội dung nếu được cấp giấy phép và các quy định pháp luật có liên quan.

- Đề nghị xác định cụ thể chủ thể xin cấp Giấy phép môi trường của cơ sở là Công ty cổ phần đá mài Hải Dương hay Chi nhánh hạt mài Tân Mỹ thuộc Công ty Cổ phần đá mài Hải Dương.

- Nội dung đơn xin cấp phép đề nghị nêu rõ thời gian xin cấp phép là bao nhiêu năm.

2. Đề nghị Công ty cổ phần đá mài Hải Dương - Chi nhánh hạt mài Tân Mỹ

Hoàn thiện báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của cơ sở Nhà máy luyện và chế biến hạt mài Corindon theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra. Sau khi hoàn thiện báo cáo, chủ các dự án đầu tư tại cơ sở nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến tại cổng dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử (<https://dichvucong.langson.gov.vn/>) để được xem xét cấp Giấy phép môi trường của cơ sở theo quy định, gồm có:

- 01 (một) văn bản giải trình nêu rõ những nội dung đã được chỉnh sửa, bổ sung theo kết quả thẩm định của Đoàn kiểm tra.

- 01 (một) văn bản điện tử định dạng đuôi “.pdf” chứa toàn bộ báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của cơ sở (bao gồm cả phụ lục).

(Để biết cụ thể hơn cách nộp hồ sơ trực tuyến, chủ các dự án đầu tư tại cơ sở truy cập vào trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn, vào mục "Hướng dẫn nộp hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến" xem clip hướng dẫn).

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo để Công ty cổ phần đá mài Hải Dương - Chi nhánh hạt mài Tân Mỹ biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn;
- Thành viên Đoàn kiểm tra tại Quyết định số 92/QĐ-STNMT ngày 19/4/2024 (07b);
- Công ty cổ phần đá mài Hải Dương - Chi nhánh hạt mài Tân Mỹ
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Đăng ký đất đai (đăng Website);
- Cán bộ đầu mối theo dõi;
- Lưu: VT, MT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Trục